

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HSST  
Ngày 04-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Chí Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mỹ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST – HS ngày 5 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Puìh Y**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Gia Lai (tại Kết luận giám định số 1221/C09C-Đ3 ngày 06/11/2020 của Viện khoa học hình sự Phân viện tại Đà Nẵng kết luận: tại thời điểm giám định tháng 11/2020 độ tuổi của Puìh Y là từ 20 – 22 năm); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Làng K, xã Ia, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: học lớp 06/12; dân tộc: Jrai; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y và bà Puìh ; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1978

Trú tại: làng K, xã Ia, huyện I, tỉnh G (có đơn xin vắng).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Ksor H, sinh ngày 17/5/2005 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Rơ , sinh năm 1962 (cha ruột).

Trú tại: làng B, xã I, huyện I, tỉnh G

+ Anh Ksor R, sinh ngày 15/8/2006 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà P, sinh năm 1975 (mẹ ruột).

Trú tại: làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai  
+ Anh PH, sinh ngày 28/7/2004  
Người đại diện hợp pháp: Bà P ( mẹ ruột)  
Trú tại: làng B, xã I huyện I, tỉnh G (có mặt)  
+ Anh Rơ Châm O, sinh ngày 10/02/2007  
Người đại diện hợp pháp: Ông Puih U sinh năm 1985 (cha ruột).  
Trú tại: làng B, xã I, huyện I, tỉnh G (vắng mặt)  
+ Anh Puih T sinh 03/9/2006  
Người đại diện hợp pháp: Ông Puih Hy, sinh năm 1971 (cha ruột)  
Trú tại: làng K, xã I, huyện I, tỉnh G (có mặt)  
+ Bà P  
Trú tại: Làng K, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (có mặt).  
- *Người phiên dịch tiếng Ja Rai:* Anh P (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do trước đó có đi làm rẫy thuê cho ông Nguyễn Anh D ở làng K nên Puih Y biết rẫy ông D có một mô tơ điện để bơm nước tưới, ông D tối thường về nhà ngủ, rẫy không có người trông coi. Nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, Puih Y rủ Ksor H, Ksor R, Puih T, Puih H và Rơ Châm O đi đến rẫy ông D để trộm cắp mô tơ điện bán lấy tiền tiêu xài thì cả nhóm đều đồng ý. Sau đó R điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winer, BKS 81B2-003.14 của anh trai là Ksor R chở Y và H, còn T, O, H đi chung trên một xe mô tô hiệu Honda Dream không BKS của ông Rơ Châm J là bố của Ksor H. Cả nhóm mang theo dao rựa và mỏ lết đi đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Anh D thì phát hiện có một máy mô tơ điện ba pha hiệu HEM, công suất 18,5kw, màu xanh để gần suối. T, R và H đứng cạnh giới còn H dùng dao rựa chặt dây điện và cùng với O, Y dùng mỏ lết tháo ốc vít mô tơ rồi khiêng lên xe mô tô Winner chở đi bán cho một người ở khu vực Chợ đêm thành Phố Pleiku (không rõ địa điểm) được 400.000đ rồi cùng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận: Một máy mô tơ điện ba pha hiệu HEM, 18,5KW, màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 20/4/2020 có giá là 5.500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và các đối tượng liên quan khác tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Anh D 12.500.000đ. Hiện tại gia đình bị cáo và gia đình các đối tượng Ksor H, Puih H, Ksor R, Rơ Châm O đã bồi thường 12.500.000đ, ông D yêu cầu gia đình Puih T bồi thường thêm 2.500.000đ.

*Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 08/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Puih Y tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.*

*Diễn biến tại phiên toà:*

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc như nội dung Cáo trạng đã mô tả.

- Đại diện VKSND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 14 tháng tù, thời gian thử thách từ 20 đến 28 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo và những người liên quan cùng người đại diện hợp pháp của họ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/4/2020 bị cáo Puih Y đã rủ Ksor H, Ksor R, Puih T, Puih H, và Rơ Châm O mang theo dao rựa và mỗ lết đi đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Anh D ở làng K để trộm cắp một máy mô tơ điện ba pha hiệu HEM, công suất 18,5kw, màu xanh trị giá 5.500.000đ đem đi bán được 400.000đ để chia nhau. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là trái pháp luật. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành thật khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đã rủ rê, lôi kéo Ksor H, Ksor R, Puih T, Puih H và Rơ Châm O là những

người dưới 18 tuổi cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Do vậy bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt đồng thời cũng là để răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Trong vụ án còn có Ksor H, Ksor R, Puih T, Puih H, và Rơ Châm O đã nghe lời rủ rê, lôi kéo tham gia thực hiện hành vi trộm cắp cùng với bị cáo và được chia tiền từ tài sản trộm cắp mà có. Hành vi của Ksor H, Ksor R, Puih T, Puih H, và Rơ Châm O đã thỏa mãn cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội họ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra có văn bản đề nghị UBND xã I ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[4]. Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo và các đối tượng liên quan đem đến khu vực Chợ đêm thành phố Pleiku bán cho một người không quen biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các đối tượng liên quan thỏa thuận bồi thường số tiền 12.500.000đ cho bị hại. Cụ thể gia đình bị cáo Puih Y và gia đình các đối tượng Ksor H, Ksor R, Puih H và Rơ Châm O đã giao đủ cho ông D số tiền 12.500.000đ. Tại phiên toà ông D vắng mặt, nhưng hồ sơ vụ án thể hiện ông D có yêu cầu gia đình Puih T bồi thường thêm 2.500.000đ. Xét thấy gia đình bị cáo và đại diện gia đình của các đối tượng liên quan đã cùng nhau bồi thường số tiền 12.500.000đ cho ông D là phù hợp, việc ông D yêu cầu bồi thường thêm 2.500.000đ là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc dao rựa: Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo và các đối tượng liên quan khai đã vứt bỏ con dao rựa tại hiện trường, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc mỏ lết không có giá trị sử dụng đáng kể nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe Honda Winner BKS 81B2-003.14 mà bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng để trộm cắp tài sản vào đêm ngày 20/4/2020 là của Ksor R. Ksor R không biết bị cáo và các đối tượng lấy sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho R là phù hợp.

Chiếc xe Dream là của ông Rơ Châm J. Qua điều tra xác định đây là xe độ chế, ông Jin không biết việc bị cáo và các đối tượng lấy xe sử dụng vào mục đích phạm tội, đồng thời chiếc xe trên ông J đã bán cho người khác (không rõ địa chỉ) nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và 300.000đ án phí dân sự để sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Puih Y** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Puih Y 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 mỏ lết 8-200mm, có chữ FORGED STEEL, màu bạc trắng, đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai).*

4. Về án phí: Bị cáo Puih Y phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

*Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ/VP.

**Đặng Chí Công**